TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/DS-ST
Ngày: 30/01/2026
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Cẩm Hừng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Kiều;

2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Cao Thanh Nguyên- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2025, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2026 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 20/01/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Thạch Mai B, sinh năm 1968.

HKTT: Số 156/19, đường Nguyễn Thị Lựu, Khóm Thuận Phát, Phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh (nay là Khóm Thuận Phát, Phường Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số 105, đường Cái Tôm, Tổ 18, ấp ĐB, xã HA, thành phố C (nay là Khóm ĐB, Phường C), tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Phú H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 88, đường THD, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Số 88, đường THD, Khóm Hòa Thuận, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

(Ông Thạch Mai B có mặt, anh Huỳnh Phú H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Thạch Mai B trình bày:

Ông Thạch Mai B có quan hệ họ hàng với anh Huỳnh Phú H. Ngày

08/8/2021, anh H có vay của ông B số tiền 40 triệu đồng, việc vay mượn có làm biên nhận, mục đích vay để anh H trả tiền công nhân + vật tư. Trong biên nhận không ghi lãi suất, thời hạn trả nhưng hai bên có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất vay là 3%/tháng, thống nhất khi nào ông B cần thì ông B sẽ thông báo để anh H chuẩn bị. Ông B nhiều lần yêu cầu anh H trả tiền gốc và tiền lãi của số tiền vay nêu trên nhưng anh H hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện. Tháng 10/2024, ông B khởi kiện anh H tại Tòa án, ngày 08/4/2025 anh H có làm tờ cam kết hứa sẽ trả tiền cho ông B từ ngày 08/4/2025 đến ngày 08/7/2025, nếu quá thời hạn mà anh H không trả tiền thì ông B có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền vốn vay 40 triệu đồng và tiền lãi 1,66%/tháng tính từ ngày biên nhận đến khi ông B kiện nên ông B rút đơn khởi kiện. Đến nay đã quá hạn cam kết nhưng anh H vẫn chưa thực hiện việc trả tiền cho ông B.

Nay ông Thạch Mai B khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Phú H trả cho ông B số tiền vốn vay 40 triệu đồng và tiền lãi 35.192.000 đồng (tính từ ngày 08/8/2021 đến ngày 30/01/2026 lãi suất 1,66%/tháng, làm tròn 53 tháng), tổng cộng vốn và lãi là 75.192.000 đồng.

Đối với bị đơn Huỳnh Phú H: Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Phú H nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, ngoài ra nguyên đơn và bị đơn cũng không có yêu cầu nào khác nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Huỳnh Phú H có địa chỉ tại Số 88, đường THD, Khóm Hòa Thuận, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Huỳnh Phú H nhưng anh Huỳnh Phú H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với việc ông Thạch Mai B yêu cầu bị đơn Huỳnh Phú H trả số tiền vốn vay 40.000.000 đồng:

Hội đồng xét xử nhận định, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án biên nhận ngày 08/8 và Tờ cam kết ngày 08/4/2025.

Theo nội dung biên nhận ngày 08/8 và Tờ cam kết ngày 08/4/2025 thể hiện vào ngày 08/8/2021 anh Huỳnh Phú H có vay của ông Thạch Mai B số tiền 40.000.000 đồng.

Bị đơn Huỳnh Phú H đã được Tòa án tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án, biết rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Mai B. Tuy nhiên, từ khi nhận được thông báo thụ lý vụ án cho đến nay anh H không cung cấp cho Tòa án văn bản ý kiến hay tài liệu chứng cứ thể hiện việc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 BLTTDS năm 2015 cũng quy định: *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó."*

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định, có cơ sở xác định anh Huỳnh Phú H có vay của ông Thạch Mai B số tiền vốn vay 40.000.000 đồng và việc anh H không thực hiện việc trả tiền cho ông Thạch Mai B là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Ông Thạch Mai B yêu cầu anh Huỳnh Phú H trả số tiền vốn vay 40.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi:

Ông B trình bày khi vay các bên thỏa thuận bằng lời nói lãi suất vay là 3%/tháng.

Anh H không có văn bản phản đối lời trình bày của ông B về việc các bên có thỏa thuận lãi suất vay.

Tại Tờ cam kết ngày 08/4/2025, anh H cam kết nếu quá thời hạn (08/7/2025) thì ông B có quyền khởi kiện yêu cầu tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày biên nhận đến khi ông B kiện, do đó có căn cứ xác định anh H thống nhất chịu mức lãi suất vay là 1,66%/tháng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, ông Thạch Mai B yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng của số tiền vốn vay 40.000.000 đồng từ ngày 08/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/01/2026, làm tròn 53 tháng với số tiền 35.192.000 đồng là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Mai B. Buộc anh Huỳnh Phú H có nghĩa vụ phải trả cho ông Thạch Mai B số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng, số tiền lãi 35.192.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 75.192.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Huỳnh Phú H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.759.600 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

Ông Thạch Mai B không phải chịu án phí được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.780.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008937, ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV6-ĐT;
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đoàn Thị Cẩm Hừng